

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm trên địa bàn thành phố Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21/7/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065.

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, đối với các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo có nêu: *"Cấp học bổng hoặc có chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm, tận dụng các chương trình hợp tác song phương"*.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định: *"Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc"*, trong đó một trong các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện là *"Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia"*.

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân với quan điểm chỉ đạo: *“Quan tâm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng, cân đối, đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và sự hài lòng của người dân; có chính sách ưu đãi, đãi ngộ đặc biệt trong suốt quá trình từ đào tạo, tuyển dụng, sử dụng, phát huy năng lực, thể mạnh của đội ngũ cán bộ y tế”*.

- Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó đề tạo đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, một trong các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm là phấn đấu đến năm 2030 thu hút 50 - 55% học sinh trung học vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Thông báo số 420-TB/VPTW ngày 17/11/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng thông báo Kết luận của đồng chí Tô Lâm về buổi thăm, làm việc với cơ quan, đơn vị tại công trường Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

b) Cơ sở pháp lý

- Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp không thường lệ thứ Nhất thông qua. Trong đó, Luật Phát triển đô thị nêu một trong những chính sách phát triển giáo dục do Hội đồng nhân dân thành phố quy định: *“cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ khác cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực, ngành trọng điểm theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố”* (tại điểm b khoản 1 Điều 27); *“hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm, ngành, nghề tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới”* (tại điểm d khoản 2 Điều 38).

- Khoản 2 và khoản 3 Điều 107 Luật Giáo dục năm 2019 quy định: *“2. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật theo hình thức tự túc hoặc bằng kinh phí do tổ chức, cá nhân trong nước cấp hoặc do tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ; 3. Nhà nước dành ngân sách cử người đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, đạo đức và trình độ đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài về những ngành, nghề và lĩnh vực then chốt để phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.”*

- Khoản 3 Điều 5 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025 quy định chính sách của Nhà nước về phát triển giáo dục nghề nghiệp: *“Đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp được ưu tiên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nhân lực. Ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp được ưu tiên trong tổng chi ngân sách nhà nước*

dành cho giáo dục, đào tạo để thực hiện các nội dung sau đây: ... b) Đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành, nghề kỹ thuật, công nghệ; các ngành, nghề trọng điểm quốc gia; các ngành, nghề tiếp cận với trình độ tiên tiến của khu vực, quốc tế và các chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm quốc gia”.

- Điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền: “*Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

- Điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật: “*Được hưởng toàn phần hoặc một phần chi phí đào tạo, chi phí đi lại, sinh hoạt phí và các chi phí khác liên quan đến học tập ở nước ngoài bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với du học sinh quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này hoặc do phía nước ngoài đài thọ đối với du học sinh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định này*”. Đồng thời, việc quy định chế độ, lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo du học sinh Việt Nam ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước đã được quy định cụ thể tại Thông tư số 146/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính.

- Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trong đó tại Điều 9 quy định mức học phí chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Điều 4 Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đã quy định đẩy mạnh chuyển đổi số, hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo như cho phép cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ chủ động tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế; tăng cường liên kết, hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học với các cơ sở giáo dục nước ngoài; cho phép thành lập phân hiệu hoặc cơ sở giáo dục đại học công lập của Việt Nam tại nước ngoài nhằm thúc đẩy hội nhập quốc tế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đồng thời, tại Điều 5 Nghị quyết này cũng thực hiện quy định chính sách hỗ trợ người học và đào tạo nhân lực trình độ cao; trong đó Nhà nước thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho người học; quy định chương trình trọng điểm quốc gia đào tạo tiến sĩ toàn thời gian; cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí sinh hoạt đối với nghiên cứu sinh tham gia các chương trình đào tạo theo đặt hàng, giao nhiệm vụ gắn với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ưu tiên của quốc gia; đồng thời khuyến khích phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài gắn với yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, các văn bản pháp lý này là khung pháp lý chung trên phạm vi toàn quốc. Để thành phố Đồng Nai có thể chủ động sử dụng ngân sách địa phương, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, tạo đòn bẩy đột phá thu hút nhân tài tập trung riêng vào các "lĩnh vực, ngành trọng điểm" theo định hướng phát triển của thành phố, việc Hội đồng nhân dân thành phố ban hành một Nghị quyết đặc thù là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Cơ sở thực tiễn

Thành phố Đồng Nai đang bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều lợi thế về vị trí địa kinh tế, quy mô dân số, lực lượng lao động, hệ thống khu công nghiệp, mạng lưới giao thông kết nối vùng, cùng các dự án động lực như Cảng hàng không quốc tế Long Thành, các trung tâm logistics, đô thị và dịch vụ.

Quá trình chuyển dịch mô hình tăng trưởng đặt ra yêu cầu phát triển mạnh các ngành công nghiệp công nghệ cao, tự động hóa, cơ khí chính xác, điện, điện tử, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, logistics, quản lý chuỗi cung ứng, hàng không, thương mại điện tử, dịch vụ quốc tế và các ngành kinh tế xanh. Trong bối cảnh đó, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có ý nghĩa quyết định đối với năng lực cạnh tranh, khả năng thu hút đầu tư và hiệu quả vận hành các công trình, dự án trọng điểm. Cơ cấu đào tạo đã có sự chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng các ngành kỹ thuật, công nghệ và dịch vụ hiện đại. Trong 08 tháng đầu năm 2026, tổng số người đang được đào tạo, tuyển sinh ở trình độ trung cấp, cao đẳng và đại học trong các nhóm ngành phục vụ các dự án trọng điểm là 16.239 người, gồm: Logistics, quản lý chuỗi cung ứng: 1.149 người; Giao thông, xây dựng: 348 người; Dịch vụ, du lịch, quản trị: 1.001 người; Thương mại, công nghệ thông tin, an toàn thông tin: 3.648 người; Trí tuệ nhân tạo, AI: 85 người; Thực phẩm, công nghệ thực phẩm, chế biến thực phẩm: 476 người; Cơ khí, tự động hóa, điện công nghiệp, điện tử công nghiệp, cơ điện tử, công nghệ kỹ thuật điện tử, kỹ thuật nhiệt, kỹ thuật lạnh và điều hòa không khí, chế tạo và bảo trì thiết bị cơ khí, cơ điện: 9.442 người. Các nhóm ngành nêu trên cơ bản phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp, logistics, hàng không, thương mại, dịch vụ và chuyển đổi số của thành phố. Tuy nhiên, quy mô đào tạo một số ngành mới còn thấp so với nhu cầu thực tế, nhất là trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, bán dẫn, an toàn thông tin, logistics, quản trị chuỗi cung ứng, kỹ thuật hàng không và các ngành dịch vụ hàng không.

Hiện nay, dân số thành phố Đồng Nai khoảng 4.493.699 người; lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên khoảng 2.582.769 người, trong đó lao động làm việc trong các doanh nghiệp khoảng 1,3 triệu người (riêng lao động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế và khu công nghệ cao khoảng 713.223 người; cơ cấu lao động tập trung chủ yếu ở khu vực công nghiệp - xây dựng, dịch vụ và nông, lâm nghiệp, thủy sản). Về chất lượng nguồn nhân lực, theo báo cáo định kỳ của doanh nghiệp, có 715.896 lao động đã được đào tạo nghề hoặc có bằng cấp, chứng chỉ (chiếm 53,8%). Năm 2026, nhu cầu tuyển dụng dự kiến khoảng 173.376 lao động, chủ yếu

là lao động phổ thông. Nhìn chung, thành phố có lực lượng lao động dồi dào, song cần tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là kỹ năng nghề, kỹ năng số và khả năng thích ứng với công nghệ mới, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp công nghệ cao, tự động hóa, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

Từ những căn cứ nêu trên, việc tham mưu Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm trên địa bàn thành phố Đồng Nai (*sau đây viết tắt là dự thảo Nghị quyết*).

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa các nội dung về chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực, ngành trọng điểm theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố thuộc điểm b khoản 1 Điều 27 và chính sách hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm, ngành, nghề tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới quy định tại điểm d khoản 2 Điều 38 Luật Phát triển đô thị theo phạm vi thành phố lựa chọn, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội của địa phương.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

a) Việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm trên địa bàn thành phố Đồng Nai đảm bảo theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định tại Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.

b) Việc sử dụng ngân sách phải đúng mục tiêu, đúng nhiệm vụ chi, phù hợp khả năng cân đối, có trọng tâm, trọng điểm; không trùng lặp, dàn trải, thất thoát, lãng phí.

c) Ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ, ngành, nghề, lĩnh vực gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công nghệ cao, công nghệ chiến lược và nhu cầu nhân lực của thành phố.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện các quy định của Trung ương và theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-TTHĐND ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt danh mục Nghị quyết quy phạm pháp luật dự kiến ban hành triển khai Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại Văn bản số 9275/UBND-TH ngày 14 tháng 9 năm 2026 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-TTHĐND ngày 11/9/2026 của Thường trực HĐND thành phố, theo đó, Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm trên địa bàn thành phố Đồng Nai; tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đối với các sở, ban, ngành, người dân; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở giáo dục, đào tạo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu tác động trực tiếp của dự thảo theo quy định.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Giáo dục và đào tạo đã tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý (*Có Báo cáo tổng hợp kèm theo*) và hoàn chỉnh nội dung dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số /SGDĐT-TCCB ngày / /2026.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số /BC-STP ngày / /2026 về thẩm định dự thảo Nghị quyết, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, tiếp thu ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết (*Có Bản tổng hợp kết quả thẩm định kèm theo*) theo đúng quy định trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, ban hành theo đúng quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1 Phạm vi điều chỉnh: Dự thảo Nghị quyết quy định quy định chính sách

a) Khuyến khích, hỗ trợ cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực, ngành trọng điểm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị;

b) Hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm, ngành, nghề tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 38 Luật Phát triển đô thị.

1.2. Đối tượng áp dụng gồm:

a) Đối tượng quy định tại phần a) mục 1.1. Phạm vi điều chỉnh, gồm:

- Học sinh, sinh viên là công dân Việt Nam đang thường trú và học tập tại cơ sở giáo dục trực thuộc thành phố Đồng Nai; được tuyển chọn hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định tham gia chương trình học tập, nghiên cứu trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực, ngành trọng điểm;

- Giáo viên, giảng viên là công dân Việt Nam đang công tác tại cơ sở giáo dục trực thuộc thành phố Đồng Nai, được cơ quan có thẩm quyền cử đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực, ngành trọng điểm.

b). Đối tượng quy định tại phần b) mục 1.2. Phạm vi điều chỉnh, gồm:

- Người học là công dân Việt Nam đang thường trú và học tập tại cơ sở giáo dục trực thuộc thành phố Đồng Nai, đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương tham gia học các ngành, nghề trọng điểm, ngành, nghề tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới đối với trình độ trung cấp, cao đẳng tại các trường trung cấp, cao đẳng trên địa bàn thành phố.

- Người học là công dân Việt Nam đang thường trú và học tập tại cơ sở giáo dục trực thuộc thành phố Đồng Nai, đã tốt nghiệp trình độ trung cấp học liên thông trình độ cao đẳng đối với các ngành, nghề trọng điểm, ngành, nghề tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới tại các trường cao đẳng trên địa bàn thành phố.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết.

2. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 04 Chương, 30 Điều, cụ thể:

- Chương I: Quy định chung: gồm 03 Điều (Điều 1 đến Điều 3), quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc thực hiện;

- Chương II: Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thuộc các lĩnh vực, ngành trọng điểm trên địa bàn thành phố Đồng Nai, gồm 17 Điều (Điều 4 đến Điều 20), được chia thành 03 Mục về học tập, nghiên cứu trong nước; học tập, nghiên cứu nước ngoài; thỉnh giảng trong nước và nước ngoài;

- Chương III: Quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm, ngành, nghề tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới của thành phố, gồm 07 điều (Điều 21 đến Điều 27), được chia thành 02 Mục về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung hỗ trợ; quyền lợi và trách nhiệm của người học, bồi hoàn kinh phí;

- Chương IV: Tổ chức thực hiện, gồm 03 Điều (Điều 28 đến Điều 30), quy định nguồn kinh phí, điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản

(1) Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thuộc các lĩnh vực, ngành trọng điểm trên địa bàn thành phố Đồng Nai

a) Đối với trường hợp học tập, nghiên cứu trong nước: quy định nội dung và định mức hỗ trợ, gồm: hỗ trợ học phí, hỗ trợ định kỳ, hỗ trợ chi phí tham dự hội nghị, hội thảo khoa học và hỗ trợ công bố quốc tế; cụ thể:

- Hỗ trợ học phí: Chi trả toàn bộ học phí theo thời gian đào tạo chuẩn của trình độ thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định đối với người học trình độ thạc sĩ và tương đương, tiến sĩ và tương đương. Chi trả 50% số kinh phí được hỗ trợ khi người học có thông báo nhập học, số kinh phí hỗ trợ còn lại được chi trả khi người học có quyết định công nhận tốt nghiệp hoặc quyết định công nhận học vị.

- Hỗ trợ định kỳ: Bằng mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng. Trường hợp người học hoàn thành chương trình đào tạo (có quyết định công nhận tốt nghiệp hoặc quyết định công nhận học vị) sớm hơn so với thời gian đào tạo quy định được hỗ trợ thêm bằng 03 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng tính theo số tháng hoàn thành sớm.

- Hỗ trợ chi phí tham dự hội nghị, hội thảo khoa học không quá 02 lần/năm

- + Hỗ trợ khoán bằng 02 lần mức lương tối thiểu vùng I/tháng cho 01 lần tham dự hội nghị, hội thảo khoa học trong nước nếu người học là tác giả chính (tác giả đầu tiên hoặc tác giả liên hệ) của báo cáo đăng trong kỷ yếu hội nghị, hội thảo được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm;

- + Hỗ trợ khoán bằng 06 lần mức lương tối thiểu vùng I/tháng cho 01 lần tham dự hội nghị, hội thảo khoa học ở nước ngoài nếu người học là tác giả chính của báo cáo phục vụ các ngành, nghề trọng điểm của thành phố đăng trong kỷ yếu hội nghị, hội thảo thuộc cơ sở dữ liệu Scopus hoặc Web of Science hoặc danh mục xếp hạng hội nghị khoa học trong lĩnh vực khoa học máy tính (ICORE).

- Hỗ trợ công bố quốc tế

- + Hỗ trợ bằng 10 lần mức lương tối thiểu tháng vùng I cho 01 công trình khoa học phục vụ các ngành, nghề trọng điểm của thành phố nếu người học là tác giả chính được đăng trên tạp chí khoa học hạng Q2 thuộc cơ sở dữ liệu Web of Science hoặc được đăng trong kỷ yếu hội thảo xếp hạng A thuộc danh mục xếp hạng hội nghị khoa học trong lĩnh vực khoa học máy tính (ICORE);

- + Hỗ trợ bằng 15 lần mức lương tối thiểu vùng I/tháng cho 01 công trình khoa học phục vụ các ngành, nghề trọng điểm của thành phố nếu người học là tác giả chính được đăng trên tạp chí khoa học hạng Q1 thuộc cơ sở dữ liệu Web of Science, hoặc được đăng trong kỷ yếu hội thảo xếp hạng A* thuộc danh mục xếp hạng hội nghị khoa học trong lĩnh vực khoa học máy tính (ICORE).

b) Đối với trường hợp học tập, nghiên cứu nước ngoài: quy định nội dung cấp học bổng và mức học bổng; cụ thể, nội dung, mức, thời gian cấp học bổng, gồm Học phí, lệ phí đào tạo và các khoản liên quan đến học phí phải trả cho cơ sở giáo dục ở nước ngoài; Sinh hoạt phí; Chi phí đi lại từ Việt Nam đến nơi học tập, nghiên cứu và ngược lại; Chi phí bảo hiểm y tế bắt buộc; Chi lệ phí thi thực, cấp hộ chiếu và các khoản chi phí bắt buộc khác phát sinh trực tiếp theo yêu cầu của cơ sở giáo dục, đào tạo ở nước ngoài hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại phục vụ việc học tập, nghiên cứu; cụ thể:

- Học bổng đối với học sinh, sinh viên được hỗ trợ bao gồm:

+ Học phí, lệ phí đào tạo và các khoản liên quan đến học phí được thanh toán theo chi phí thực tế, tối đa không vượt quá các mức sau: Chương trình đào tạo trình độ đại học: 100 lần mức lương tối thiểu vùng I/tháng/người/năm học; Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ: 150 lần mức lương tối thiểu vùng I/tháng/người/năm học; Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ: 200 lần mức lương tối thiểu vùng I/tháng/người/năm học;

+ Sinh hoạt phí: 80 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/năm học;

+ Chi phí đi lại: 12 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/khóa học;

+ Chi phí bảo hiểm y tế bắt buộc: theo thông báo hoặc hóa đơn Bảo hiểm y tế bắt buộc của cơ sở đào tạo nơi người học được cử đi đào tạo và không vượt mức Bảo hiểm y tế tối thiểu áp dụng chung cho lưu học sinh nước ngoài ở nước sở tại;

+ Chi lệ phí thi thực, cấp hộ chiếu và các chi phí bắt buộc khác liên quan trực tiếp đến việc học tập, nghiên cứu ở nước ngoài: 05 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/năm học.

- Thời gian cấp học bổng: Không quá 48 tháng đối với chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ; Không quá 24 tháng đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ; Không quá 48 tháng đối với chương trình đào tạo trình độ đại học; Trường hợp khác: thực tế theo quy định của cơ sở giáo dục ở nước ngoài về khung chương trình đào tạo nhưng tối đa không quá 72 tháng.

- Nội dung chi, mức chi Hội đồng tuyển chọn

+ Chi thù lao Hội đồng hợp, nhận xét đánh giá: Chủ tịch Hội đồng: 4.000.000 đồng/người/buổi; Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên (ủy viên) Hội đồng: 2.000.000 đồng/ người/buổi; Thư ký: 1.000.000 đồng/người/buổi; Thành viên: 200.000 đồng/người/buổi;

+ Chi phụ cấp tiền ăn của thành viên Hội đồng, chuyên gia và đại biểu tham dự (trong trường hợp làm việc cả ngày): 200.000 đồng/ người/ngày.

+ Chi thanh toán tiền phương tiện đi lại của thành viên Hội đồng: Áp dụng mức chi quy định về chế độ công tác phí.

+ Chi dịch thuật: Áp dụng mức chi dịch thuật theo quy định về chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

+ Chi giải khát giữa giờ: Áp dụng mức chi quy định về chế độ chi hội nghị.

+ Các khoản chi phí thanh toán trên cơ sở hóa đơn, chứng từ thực tế phát sinh: chi in ấn, photo tài liệu.

c) Thỉnh giảng trong nước và nước ngoài

- Thỉnh giảng trong nước

+ Chi tiền công thỉnh giảng (bao gồm cả tiền công soạn giáo án bài giảng) tối đa 5.000.000 đồng/người/buổi;

+ Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ: Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên trong nước mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định hiện hành tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC;

+ Chi dịch thuật: Thực hiện mức chi dịch thuật theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

- Thỉnh giảng nước ngoài

+ Các chi phí liên quan đến việc tham gia thỉnh giảng phải trả cho cơ sở nước ngoài mà nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tham gia thỉnh giảng: Thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh nếu có thông báo, hóa đơn của cơ sở nước ngoài hoặc chứng từ hợp pháp của tổ chức, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ký kết hợp đồng thỉnh giảng;

+ Chi phí ăn và tiêu vật, thuê phòng nghỉ, đi lại; mua bảo hiểm y tế; lệ phí thị thực, cấp hộ chiếu; lệ phí sân bay; cước hành lý, tài liệu (áp dụng đối với các đoàn); tiền điện thoại, fax, internet, dịch thuật: Thực hiện theo quy định về chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí;

+ Hình thức và nguyên tắc hỗ trợ: Cơ quan, đơn vị được giao kinh phí bồi dưỡng căn cứ quy định có liên quan thực hiện chi trả hoặc hỗ trợ trực tiếp để chi trả các chi phí tại điểm a, b khoản 3 Điều này. Trường hợp viên chức tham gia thỉnh giảng đã được hỗ trợ các chi phí nêu trên từ các tổ chức và các nguồn kinh phí hỗ trợ khác thì chỉ được chi trả đối với các chi phí còn lại.

(2) Quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm, ngành, nghề tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới của thành phố

a) Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 100% học phí học chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề trọng điểm, nhưng tối đa không vượt quá mức trần học phí được quy định đối với các chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định của Chính phủ đối với từng nhóm ngành, nghề;

- Hỗ trợ 100% học phí học chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới, nhưng tối đa không vượt quá 02 lần mức trần học phí được quy định đối với các chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định của Chính phủ đối với từng nhóm ngành, nghề.

b) Thời gian hỗ trợ

- Không quá 20 tháng đối với chương trình đào tạo trình độ trung cấp;
- Không quá 30 tháng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng;
- Không quá 10 tháng đối với chương trình đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng.

c) Kinh phí hỗ trợ học phí học chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng được thực hiện theo kỳ (mỗi kỳ không quá 05 tháng) và hỗ trợ không quá 10 tháng/năm.

(3) Ngoài ra, dự thảo Nghị quyết còn quy định về phương thức hỗ trợ, bồi hoàn kinh phí và trách nhiệm các cá nhân, tổ chức

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

Nội dung dự thảo quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Do đó, có phát sinh kinh phí khuyến khích, hỗ trợ. Tuy nhiên, Nghị quyết dự kiến có hiệu lực thi hành năm 2027 nên đảm bảo nguồn lực để thi hành.

4. Thời gian dự kiến thông qua

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, thông qua tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng cho người học, nhà giáo, cán bộ quản

lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Ủy ban nhân dân thành phố xin kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Xin gửi kèm theo:

- 1. Dự thảo Nghị quyết;*
- 2. Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành;*
- 3. Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý;*
- 4. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định;*
- 5. Các tài liệu có liên quan khác theo quy định.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ;
- Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố;
- Lưu: VT, TH, KTNS, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn